UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ Y TẾ

Phụ lục 04

Thực trạng số lượng người làm việc tại các Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

TT	Tên trạm	Số viên chức được giao năm 2026	Số viên chức đã tuyển dụng đến 10/2026	Số viên chức chưa tuyển dụng đến tháng 10/2026
	Tổng	**2.885**	**2.386**	**499**
1	Trạm Y tế phường Xuân Hương - Đà Lạt	35	31	4
2	Trạm Y tế phường Cam Ly - Đà Lạt	23	22	1
3	Trạm Y tế phường Lâm Viên - Đà Lạt	27	20	7
4	Trạm Y tế phường Xuân Trường - Đà Lạt	26	24	2
5	Trạm Y tế phường Lang Biang - Đà Lạt	25	19	6
6	Trạm y tế xã Lạc Dương	17	16	1
7	Trạm Y tế xã Đơn Dương	26	19	7
8	Trạm Y tế xã Ka Đô	19	16	3
9	Trạm Y tế xã Quảng Lập	16	14	2
10	Trạm Y tế xã D'ran	17	17	0
11	Trạm Y tế xã Đức Trọng	22	19	3
12	Trạm Y tế xã Hiệp Thạnh	20	19	1
13	Trạm Y tế xã Tân Hội	21	18	3
14	Trạm Y tế xã Ninh Gia	15	10	5
15	Trạm Y tế xã Tà Hine	25	23	2
16	Trạm Y tế xã Tà Năng	15	11	4
17	Trạm Y tế xã Đinh Văn Lâm Hà	24	24	0
18	Trạm Y tế xã Phú Sơn Lâm Hà	19	18	1
19	Trạm Y tế xã Nam Hà Lâm Hà	15	12	3
20	Trạm Y tế xã Nam Ban Lâm Hà	38	35	3
21	Trạm Y tế xã Tân Hà Lâm Hà	34	30	4
22	Trạm Y tế xã Phúc Thọ Lâm Hà	18	13	5
23	Trạm Y tế xã Đam Rông 1	18	18	0
24	Trạm Y tế xã Đam Rông 2	16	16	0
25	Trạm Y tế xã Đam Rông 3	17	17	0
26	Trạm Y tế xã Đam Rông 4	23	23	0
27	Trạm Y tế xã Di Linh	36	27	9
28	Trạm Y tế xã Hòa Ninh	29	21	8
29	Trạm Y tế xã Hòa Bắc	17	11	6
30	Trạm Y tế xã Đinh Trang Thượng	22	21	1
31	Trạm Y tế xã Bảo Thuận	24	21	3
32	Trạm Y tế xã Sơn Điền	15	11	4
33	Trạm Y tế xã Gia Hiệp	20	13	7
34	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 1	21	18	3
35	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 2	22	22	0
36	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 3	17	17	0
37	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 4	18	16	2
38	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 5	15	11	4
39	Trạm Y tế phường 1 Bảo Lộc	25	22	3
40	Trạm Y tế phường 2 Bảo Lộc	24	23	1
41	Trạm Y tế phường 3 Bảo Lộc	25	25	0
42	Trạm Y tế phường B'Lao	25	25	0
43	Trạm Y tế xã Đạ Huoai	27	26	1
44	Trạm Y tế xã Đạ Huoai 2	24	18	6
45	Trạm Y tế xã Đạ Huoai 3	15	14	1
46	Trạm Y tế xã Đạ Tẻh	26	24	2
47	Trạm Y tế xã Đạ Tẻh 2	27	24	3
48	Trạm Y tế xã Đạ Tẻh 3	19	15	4
49	Trạm Y tế xã Cát Tiên	23	23	0
50	Trạm Y tế xã Cát Tiên 2	26	23	3
51	Trạm Y tế xã Cát Tiên 3	23	19	4
52	Trạm Y tế xã Vĩnh Hảo	15	12	3

TT	Tên trạm	Số viên chức được giao năm 2026	Số viên chức đã tuyển dụng đến 10/2026	Số viên chức chưa tuyển dụng đến tháng 10/2026
53	Trạm Y tế xã Liên Hương	39	23	16
54	Trạm Y tế xã Tuy Phong	17	12	5
55	Trạm Y tế xã Phan Rí Cửa	35	19	16
56	Trạm Y tế xã Bắc Bình	29	28	1
57	Trạm Y tế xã Hồng Thái	16	12	4
58	Trạm Y tế xã Hải Ninh	24	19	5
59	Trạm Y tế xã Phan Sơn	16	13	3
60	Trạm Y tế xã Sông Lũy	21	14	7
61	Trạm Y tế xã Lương Sơn	15	11	4
62	Trạm Y tế xã Hòa Thắng	15	10	5
63	Trạm Y tế xã Đông Giang	24	17	7
64	Trạm Y tế xã La Dạ	18	8	10
65	Trạm Y tế xã Hàm Thuận Bắc	25	22	3
66	Trạm Y tế xã Hàm Thuận	32	21	11
67	Trạm Y tế xã Hồng Sơn	20	11	9
68	Trạm Y tế xã Hàm Liêm	21	18	3
69	Trạm Y tế phường Hàm Thắng	37	20	17
70	Trạm Y tế phường Bình Thuận	24	19	5
71	Trạm Y tế phường Mũi Né	35	14	21
72	Trạm Y tế phường Phú Thủy	23	19	4
73	Trạm Y tế phường Phan Thiết	31	30	1
74	Trạm Y tế phường Tiến Thành	18	13	5
75	Trạm Y tế xã Tuyên Quang	18	16	2
76	Trạm Y tế xã Hàm Thạnh	30	22	8
77	Trạm Y tế xã Hàm Kiệm	20	18	2
78	Trạm Y tế xã Tân Thành	36	23	13
79	Trạm Y tế xã Hàm Thuận Nam	19	14	5
80	Trạm Y tế xã Tân Lập	15	12	3
81	Trạm Y tế xã Tân Minh	19	*18*	1
82	Trạm Y tế xã Hàm Tân	21	14	7
83	Trạm Y tế xã Sơn Mỹ	21	16	5
84	Trạm Y tế phường La Gi	29	19	10
85	Trạm Y tế phường Phước Hội	27	15	12
86	Trạm Y tế xã Tân Hải	18	6	12
87	Trạm Y tế xã Bắc Ruộng	42	40	2
88	Trạm Y tế xã Nghị Đức	25	23	2
89	Trạm Y tế xã Đồng Kho	37	27	10
90	Trạm Y tế xã Tánh Linh	37	21	16
91	Trạm Y tế xã Suối Kiết	20	12	8
92	Trạm Y tế xã Nam Thành	31	17	14
93	Trạm Y tế xã Đức Linh	35	19	16
94	Trạm Y tế xã Hoài Đức	33	24	9
95	Trạm Y tế xã Trà Tân	30	21	9
96	Trạm Y tế xã Cư Jút	33	33	0
97	Trạm Y tế xã Nam Dong	20	20	0
98	Trạm Y tế xã Đắk Wil	19	17	2
99	Trạm Y tế xã Quảng Phú	22	21	1
100	Trạm Y tế xã Nâm Nung	16	16	0
101	Trạm Y tế xã Krông Nô	24	24	0
102	Trạm Y tế xã Nam Đà	22	22	0
103	Trạm Y tế xã Đức Lập	29	29	0
104	Trạm Y tế xã Thuận An	20	20	0
105	Trạm Y tế xã Đắk Mil	23	22	1
106	Trạm Y tế xã Đắk Sắk	24	24	0
107	Trạm Y tế xã Đức An	24	24	0
108x	Trạm Y tế xã Đắk Song	15	14	1
109	Trạm Y tế xã Thuận Hạnh	16	16	0
110	Trạm Y tế xã Trường Xuân	18	17	1
111	Trạm Y tế phường Bắc Gia Nghĩa	33	33	0
112	Trạm Y tế phường Đông Gia Nghĩa	30	28	2
113	Trạm Y tế phường Nam Gia Nghĩa	33	33	0
114	Trạm Y tế xã Tà Đùng	15	12	3

TT	Tên trạm	Số viên chức được giao năm 2026	Số viên chức đã tuyển dụng đến 10/2026	Số viên chức chưa tuyển dụng đến tháng 10/2026
115	Trạm Y tế xã Quảng Khê	15	15	0
116	Trạm Y tế xã Quảng Sơn	15	12	3
117	Trạm Y tế xã Quảng Hòa	15	8	7
118	Trạm Y tế xã Kiến Đức	28	28	0
119	Trạm Y tế xã Nhân Cơ	23	23	0
120	Trạm Y tế xã Quảng Tín	27	27	0
121	Trạm Y tế xã Quảng Trực	15	13	2
122	Trạm Y tế xã Tuy Đức	25	25	0
123	Trạm Y tế xã Quảng Tân	16	16	0
124	Trạm Y tế Đặc khu Phú Quý	21	18	3